

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)**

Số:03/TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK (DAKRUCO)

Mã chứng khoán giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: DRG

Địa chỉ trụ sở chính: 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
Đắk Lắk

Điện thoại : (0262) 3865015; fax : (0262) 3865041

Website : <http://www.dakruco.com>

Loại thông tin công bố :

☐ 24 giờ ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

**Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su
Đắk Lắk.**

Thông tin này đồng thời đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty
Cổ phần Cao su Đắk Lắk ngày 27/01/2026 tại đường dẫn: <https://www.dakruco.com>
(chuyên mục quan hệ cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 01/BC-HĐQT, ngày 27/01/2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Viết Tượng

Số: 01/BC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK**
- Địa chỉ trụ sở chính: 30 Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262)3865015 Fax:(0262)3865041 Email:caosu@dakruco.com.
- Vốn điều lệ: 1.558.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: **DRG**
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) xin báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 như sau :

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 26/6/2025 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch thực hiện 2025;- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng năm 2025 của Ban điều hành Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;- Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 của |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>Dakruco đã được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.</p> <p>- Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.</p> <p>- Thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2024-2028.</p> <p>- Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và đầu tư năm 2025.</p> <p>- Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025.</p> <p>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.</p> <p>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, (2023-2028)</p> |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Nguyễn Viết Tượng | Chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật | 29/9/2018 | |
| 2 | Nguyễn Minh | Thành viên HĐQT điều hành | 24/11/2023 | |
| 3 | Nguyễn Trần Giang | Thành viên HĐQT điều hành | 06/5/2019 | |
| 4 | Nguyễn Văn Cúc | Thành viên HĐQT điều hành | 29/9/2018 (bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 15/8/2025) | |
| 5 | Tạ Quang Tòng | Thành viên HĐQT độc lập | 20/6/2023 | |

| | | | | |
|---|----------------------|---------------------------------|-----------|--|
| 6 | Nguyễn Văn Thông | Thành viên HĐQT Không điều hành | 28/6/2024 | |
| 7 | Nguyễn Thị Mai Quyên | Thành viên HĐQT Không điều hành | 26/6/2025 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Viết Tượng | 5/5 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Minh | 5/5 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Trần Giang | 5/5 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Văn Cúc | 5/5 | 100% | |
| 5 | Tạ Quang Tòng | 4/5 | 80% | Đi công tác |
| 6 | Nguyễn Văn Thông | 5/5 | 100% | |
| 7 | Nguyễn Thị Mai Quyên | 1/2 | 50% | Bỏ nhiệm 26/6/2025; Đi công tác |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; HĐQT đã thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Định kỳ, hàng quý Ban Điều hành có báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp. Trong đó, Ban Điều hành đánh giá cụ thể những nội dung đã thực hiện, những nội dung chưa thực hiện và thực hiện dở dang. Từ đó, Hội đồng quản trị theo dõi và có định hướng chỉ đạo cụ thể thông qua các nghị quyết để Ban Điều hành triển khai thực hiện.

Năm 2025, HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Chỉ đạo triển khai bán một phần số cổ phiếu DRI do Công ty sở hữu và thoái toàn bộ vốn của Dakruco tại Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương; đồng thời ký hợp đồng vay hoàn vốn đầu tư vườn cao su tái canh với Ngân hàng Vietinbank, giá trị 300 tỷ đồng; vay vốn từ Ngân hàng BIDV giá trị 235 tỷ đồng, theo đó đã cơ cấu lại tài chính công ty lành mạnh. Chỉ đạo Ban Điều hành đề triển khai cho Dakmoruco ký hợp đồng vay hoàn vốn đầu tư 3 triệu USD và tiếp tục làm việc với các cơ quan có liên quan để điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư trong Điều lệ Dakmoruco. Chỉ đạo hai chi nhánh Nhà máy Chế biến Chỉ thun và Khách sạn Dakruco xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2025 - 2030; đánh giá kết quả thực hiện Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2020 - 2025, xây dựng Đề án củng cố phát triển Công ty giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty; sửa đổi các

quy chế của HĐQT và nhiều nội dung liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cho chủ trương về mở rộng diện tích cao su FSC-FM.

Tập trung chỉ đạo triển khai hoàn thành Dự án trồng tái canh cao su kết hợp trồng xen cây cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar với diện tích: 763,79 ha cây cao su và trồng xen 242,23 ha cà phê trên diện tích vườn cao su trồng mới. Thực hiện đầu tư trồng mới 50,05 ha cây sầu riêng (vườn cây sầu riêng trồng xen trong vườn mít); trồng xen cây cà phê trong vườn sầu riêng (2024) 11,73 ha.

Kết quả chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025, doanh thu đạt 101,16%, lợi nhuận đạt 110,2% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra; tình hình tài chính Công ty lành mạnh trở lại sau hơn 10 năm khó khăn.

Chỉ đạo triển khai về công tác sắp xếp lại bộ máy và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh, sáp nhập NT Cuôr Đăng và NT Phú Xuân; thỏa thuận với Ban điều hành triển khai công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

Chỉ đạo triển khai điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương; chỉ đạo ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty, sửa đổi, bổ sung các quy chế nhằm nâng cao hoạt động quản trị công ty.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã sắp xếp thời gian đi cơ sở và tham dự các hội nghị giao ban của Ban Điều hành, để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 kịp thời, đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, theo sát thị trường và đúng quy định của pháp luật; tiếp tục bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động trong tình hình hiện nay.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-------|--|-----------------------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 03/01 | Kết quả cuộc họp HĐQT ngày 03/01/2025 thông qua kết quả thực hiện của Nghị quyết HĐQT quý IV và cả năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Ban Điều hành; Thống nhất Ban hành Quy chế bán hàng của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk; phân phối lợi nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam); phê duyệt Dự án trồng tái canh cao su kết hợp trồng xen cây cà phê tại chi nhánh nông trường Cư Mgar; Thống nhất ban hành | 100% |

| | | | | |
|---|------------|-------|---|------|
| | | | <p>Quyết định thành lập Ban Điều hành phát triển cao su bền vững 2025 - 2030. (Tổ chức cuộc họp ngày 03/01/2025).</p> | |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 10/01 | <p>Thỏa thuận với Ban Điều hành cử Giám đốc Dakmoruco sang Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk, để làm quy trình bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Dakmoruco thuộc Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk; thỏa thuận về nhân sự quản lý tại Công ty Dakmoruco. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 17/01 | <p>Thông nhất chủ trương nâng hạn mức vốn vay ngắn hạn tại ngân hàng Vietinbank kể từ năm 2025. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 13/02 | <p>Thông nhất điều chỉnh Điều 6, Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024 về chủ trương bồi thường và hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đất xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 06/3 | <p>Thông nhất việc vay vốn dài hạn và thế chấp tài sản vay vốn tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đắk; thống nhất chia lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ lũy kế đến 31/12/2023 theo Điều 4, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; thống nhất điều chỉnh Mục c, Điều 4, Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025, về bổ sung diện tích tái canh, cơ cấu giống cao su trồng mới đối với dự án đầu tư trồng tái canh cao su và trồng xen cà phê tại Nông trường Cư Mgar. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 11/3 | <p>Thông nhất chủ trương về thực hiện công tác sắp xếp lại bộ máy và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của một số phòng ban, đơn vị chi nhánh, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; Thông nhất các nội dung về báo cáo tài chính năm 2024 và phân phối lợi nhuận, lao động, tiền lương, Dự án đầu tư tái canh trồng mới cao su tại DRI; (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 27/3 | <p>Thông nhất thực hiện điều chỉnh nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư ra nước ngoài của Công ty đối với dự án phát triển cao su tại Campuchia; phê duyệt và tổ chức thực hiện Phương án khoán chăm sóc, thu hoạch cao su và cà phê trồng xen tại Nông trường Cư Mgar. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 08/4 | <p>Thông nhất nội dung về sản xuất kinh doanh và nhân sự HĐQT đề Người đại diện vốn của Dakruco ở Daknoruco, Dakrutech biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thống nhất chủ trương về nhân sự</p> | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------|--|------|
| | | | tại Nông trường Cư M'gar, Nông trường 19/8. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). | |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 26/4 | Kết quả cuộc họp HĐQT ngày 26/4/2025: thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết HĐQT quý I, tái cấu trúc lại tài chính Công ty trong quý I/2025 của Ban điều hành; bổ sung, điều chỉnh tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay vốn tại ngân hàng Vietinbank; cho chủ trương ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư tạm thời năm 2025; kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028; phân loại hoạt động của tập thể và cá nhân thành viên HĐQT năm 2024 (Tổ chức cuộc họp ngày 26/4/2025) | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 09/5 | Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ vốn của Dakruco tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương; thống nhất cho hợp đồng hợp tác xen canh ngăn ngày trên vườn cao su, trong năm 2025; thông qua báo cáo tài chính và việc phân phối lợi nhuận năm 2024 (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). | 100% |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 19/5 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương; thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023-2028), lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thống nhất phương án điều chỉnh hệ số lương và hình thức chi trả tiền lương cho khối gián tiếp của Công ty. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). | 100% |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 29/5 | Kết quả cuộc họp HĐQT ngày 29/5/2025: thông qua báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp; thay đổi Điều 2, Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/11/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028); phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025; tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025 để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sáp nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân; thống nhất về công tác nhân sự với Ban Điều hành; chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao; về phân phối lợi | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------|---|-------|
| | | | <p>nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam).</p> <p>(Tổ chức cuộc họp ngày 29/5/2025)</p> | |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 13/6 | <p>Thông nhất chủ trương về Công tác cán bộ tại Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Chi nhánh Nông trường 19/8</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 18/6 | <p>Thông nhất chủ trương việc vay vốn dài hạn và thế chấp tài sản vay vốn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đắk Lắk.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 23/6 | <p>Thông nhất trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028); bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2023-2028).</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 16 | 16/NQ-HĐQT | 30/6 | <p>Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt) là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2025 để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).</p> | 100% |
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 16/7 | <p>Thông nhất Phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco) đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương; Số lượng cổ phần chào bán 360.000 cổ phần; Số lượng chào bán nguyên lô; Giá khởi điểm chào bán 24.600 đồng/cổ phần, tương ứng: 8.856.000.000 đồng; Thực hiện đấu giá công khai.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |
| 18 | 18/NQ-HĐQT | 25/7 | <p>Kết quả cuộc họp HĐQT ngày 25/7/2025: Thông qua kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐQT giữa 02 kỳ họp; kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; Thông nhất chủ trương về việc bổ sung chi phí kế hoạch năm 2025 cho Dakmoruco 103.536,00 USD; Thông nhất phương án xử lý các kiến nghị tại Kết luận Thanh tra số 165/KL-TTtr ngày 27/6/2025 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông; Thông nhất phương án xử lý vườn chuối, dừa MD2 tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao - Năm 2025; Thông nhất nội dung xử lý Hợp đồng đặt cọc của Công ty Cổ phần Tâm An Đắk Lắk.</p> <p>(Tổ chức cuộc họp ngày 25/7/2025)</p> | 100/% |
| 19 | 19/NQ-HĐQT | 05/8 | <p>Thông nhất thông qua Phương án quản lý rừng cao su bền vững giai đoạn 2025 – 2030 của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |

| | | | | |
|----|------------|-------|--|-------|
| 20 | 20/NQ-HĐQT | 11/8 | <p>Thông nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Cúc - Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự - Pháp chế Công ty, giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty theo thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028, kể từ ngày 15/8/2025; Thông nhất thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm ông Võ Tuấn Minh - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Dakmoruco, giữ chức vụ Phó Giám đốc Dakmoruco; Thông nhất triển khai quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng/ban, đơn vị thuộc Công ty năm 2025.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |
| 21 | 21/NQ-HĐQT | 26/8 | <p>Thông nhất thỏa thuận với Ban Điều hành về chủ trương thành lập Ban Pháp chế Công ty và chuẩn bị các điều kiện để thành lập Ủy ban kiểm toán; về bổ nhiệm cán bộ; Thông nhất chủ trương điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư trong Điều lệ của Công ty Dakmoruco và vay vốn của Dakmoruco.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |
| 22 | 22/NQ-HĐQT | 11/9 | <p>Thông nhất thỏa thuận với Ban Điều hành về kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phòng ban Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028; thông nhất thỏa thuận với Ban Điều hành Công ty về bổ nhiệm cán bộ.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |
| 23 | 23/NQ-HĐQT | 26/9 | <p>Thông nhất chủ trương về thanh lý vườn mít tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao; thông nhất để Công ty TNHH Phát triển Cao su Đắk Lắk - Mondulkiri (Dakmoruco) thực hiện vay vốn và điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư tại Dakmoruco.</p> <p>(Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)</p> | 100/% |
| 24 | 24/NQ-HĐQT | 27/10 | <p>Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐQT giữa 02 kỳ họp; kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2025; thông nhất chủ trương đề Ban Điều hành ban hành Phương án SXKD giai đoạn 2026-2030 tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun; thông nhất việc ban hành mới; sửa đổi, bổ sung các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT; Thông nhất chủ trương đề Ban Điều hành thuê tư vấn khảo sát, lập Phương án đầu tư và kinh doanh Chi nhánh Khách sạn Dakruco giai đoạn 2026-2030; thông nhất phê duyệt một số nội dung liên quan sản xuất kinh doanh năm 2026 phải chuẩn bị trước trong năm 2025.</p> <p>(Tổ chức cuộc họp ngày 24/10/2025)</p> | 100/% |

| | | | | |
|----|------------|-------|---|-------|
| 25 | 25/NQ-HĐQT | 24/11 | Thỏa thuận với Ban Điều hành về công tác cán bộ của các phòng ban Công ty và chi nhánh trực thuộc; Thống nhất chủ trương thành lập Ban Quản lý Dự án Kiểm nghiệm và xuất khẩu nông sản; Thống nhất chủ trương bổ sung quỹ lương năm 2025 cho DAKMORUCO do hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng mù cao su khai thác. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) | 100/% |
| 26 | 26/NQ-HĐQT | 28/11 | Thực hiện việc chia cổ tức năm 2024, theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) | 100/% |
| 27 | 27/NQ-HĐQT | 04/12 | Thông qua chủ trương đề Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk ký biên bản ghi nhớ và hợp đồng góp vốn với hai đối tác để thành lập pháp nhân mới; thống nhất giao Ban Điều hành Công ty thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai dự án. (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) | 100/% |
| 28 | 28/NQ-HĐQT | 26/12 | Thông qua công thức bán hàng, mua nguyên liệu năm 2026; chủ trương mua sắm hàng hóa/dịch vụ trước khi ban hành Kế hoạch tài chính năm 2026; giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của các Công ty: Dakmoruco, Daknoruco; DRI; khen thưởng cho tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2025 (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) | 100/% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|---|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Thạc Hoành | Trưởng BKS | 29/9/2018 | Cử nhân TC-KT |
| 2 | Phan Thanh Tân | Thành viên | 29/9/2018 | Cử nhân TC-KT |
| 3 | Nguyễn Thị Mai Quyên | Thành viên | 27/6/2022; không còn là thành viên BKS ngày 26/6/2025 | Thạc sỹ Nông học |
| 4 | Âu Quý Vinh | Thành viên | 26/6/2025 | Cử nhân Kinh tế nông lâm |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Thạc Hoành | 4 | 100% | 100% | |

| | | | | | |
|---|----------------------|---|------|------|--------------------------|
| 2 | Phan Thanh Tân | 4 | 100% | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thị Mai Quyên | 1 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ 26/06/2025 |
| 4 | Âu Quý Vinh | 3 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ 26/06/2025 |

Nội dung các cuộc họp:

Triển khai giám sát hoạt động theo từng quý; phân công nhiệm vụ các thành viên sau khi thay đổi nhân sự; triển khai giám sát định kỳ tại các Công ty mẹ và các công ty con; lấy ý kiến các thành viên tham gia vào báo cáo của Kiểm soát trình ĐHĐCĐ; triển khai kiểm soát một số nội dung trọng tâm theo mục tiêu từng quý.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát sự phối hợp và tuân thủ của các cơ quan quản lý Công ty theo Điều lệ; giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các Nghị quyết HĐQT. Công tác chỉ đạo định hướng hoạt động SXKD và đầu tư, trong đó có việc khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính. Triển khai thực hiện dự án trồng tái canh cao su và trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Giám sát theo dõi quá trình xử lý mất cân đối tài chính, sau khi thoái vốn thành công tại Công ty DRI và khôi phục quan hệ vay vốn các dự án đầu tư dài hạn. Theo dõi quá trình xây dựng phương án khắc phục tình trạng thua lỗ trong SXKD tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun và Khách sạn Dakruco; Giám sát việc xử lý và ban hành các nghị quyết theo kiến nghị của Ban điều hành về công tác cán bộ, giải thể, sát nhập chi nhánh, vay vốn dài hạn, sửa đổi các quy chế... thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Giám sát việc quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc và phòng ban Công ty; giám sát các lĩnh vực trọng tâm của hoạt động SXKD và đầu tư như về lĩnh vực kế toán, lĩnh vực mua bán hàng hoá, đầu tư và triển khai dự án; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách người lao động, các quyền tối thiểu của người lao động theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, tiến độ khắc phục kết luận của Thanh tra tại Công ty; việc xây dựng các quy chế, triển khai các chính sách liên quan đến ưu đãi thuế, sử dụng người dân tộc thiểu số tại chỗ; giám sát sự ổn định của bộ máy, giảm thiểu và không để xảy ra xung đột lợi ích; sử dụng tài nguyên và nguồn lực của Công ty hợp lý, bảo toàn vốn và kinh doanh có hiệu quả.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT và họp giao ban hàng tháng của chuyên môn; được cung cấp tài liệu các cuộc họp, các đề án dự án, kế hoạch một cách kịp thời đầy đủ; được HĐQT, Ban Điều hành mời tham gia nghiên cứu thảo luận cho ý kiến vào các chương trình mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; được tham gia làm thành viên các Hội đồng khoa học, thi đua

khen thưởng, kiểm kê tài sản... ; được tạo điều kiện về cơ vật chất và sự phối hợp tốt của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn trong triển khai công tác kiểm soát. Mọi kiến nghị phản ánh của BKS đều được Ban Tổng giám đốc xem xét chỉ đạo bộ phận phòng ban, đơn vị liên quan xem xét xử lý, chấn chỉnh và khắc phục.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--|---------------------|---|---|
| 1 | Ông: Nguyễn Minh (Tổng Giám đốc) | 25/01/1970 | Kỹ sư nông nghiệp chuyên ngành trồng trọt | Bổ nhiệm từ ngày 15/8/2024 |
| 2 | Ông: Nguyễn Cúc (Phó Tổng Giám đốc) | 17/11/1969 | Đại học Pháp lý | Bổ nhiệm từ ngày 15/8/2025 |
| 3 | Ông Nguyễn Trần Giang (Phó Tổng Giám đốc) | 16/4/1981 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán. | Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2025 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Lê Thanh Bình | 10/02/1972 | Cử nhân Tài chính Kế toán | 01/01/2025 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Năm 2025, Công ty tổ chức cho Người phụ trách quản trị công ty tham gia và hoàn thành tốt khóa đào tạo quản trị công ty do Viện Phát triển nguồn nhân lực Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức vào tháng 9/2025; cử Người phụ trách quản trị công ty và cán bộ phụ trách Kế toán tổng hợp tham gia khóa tập huấn về Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và các văn bản pháp luật liên quan, do UBCK Nhà nước tổ chức tại Đà Nẵng tháng 11/2025; Công ty tổ chức các khóa đào tạo quản lý cấp trung cho cán bộ quản lý từ cấp đội trưởng sản xuất đến cấp phó phòng Công ty; cử cán bộ quản lý tham gia khóa học giám đốc điều hành (CEO); tổ chức khóa đào tạo về bồi dưỡng kiến thức phát triển bền vững; đáp ứng quy định EUDR; các phần mềm quản lý trong chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo AI...

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----------------------------|----------------------|--|----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|--------------------------|-----------------------------------|
| Người nội bộ của DRG | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Viết Tượng | 002C03 8269 | Chủ tịch HĐQT | | | 29/9/2018 | | | Người đại diện theo pháp luật |
| 2 | Nguyễn Minh | 002C03 8263 | Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc | | | 15/8/2024 | | | Người đại diện theo pháp luật |
| 3 | Nguyễn Độ | 002C03 7731 | Thành viên HĐQT Phó TGD | | | 29/9/2018 | 26/6/2025 | Theo nguyện vọng cá nhân | Thành viên HĐQT điều hành |
| 4 | Nguyễn Trần Giang | 008C50 0060 | Thành viên HĐQT Phó TGD | | | 01/01/2025 | | | Thành viên HĐQT điều hành |
| 5 | Nguyễn Văn Cúc | 002C03 1068 | Thành viên HĐQT, Phó TGD | | | 29/9/2018 | | | Thành viên HĐQT điều hành |
| 6 | Tạ Quang Tòng | | Thành viên HĐQT | | | 20/6/2023 | | | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 7 | Nguyễn Văn Thông | | Thành viên HĐQT | | | 28/6/2024 | | | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 8 | Nguyễn Thị Mai Quyền | 002C01 7918 | Thành viên HĐQT, TP Kỹ thuật | | | 26/6/2025 | | | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 9 | Nguyễn Thạc Hoàn | 002C01 9 219 | Trưởng Ban KS | | | 29/9/2018 | | | |
| 10 | Phan Thanh Tân | 002C04 8866 | TV Ban KS | | | 29/9/2018 | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|---|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|----------------------|-----------------------------------|
| 11 | Âu Quý Vinh | | TV Ban KS PP. Kỹ thuật | | | 26/6/2025 | | | |
| 12 | Lê Thanh Bình | | Kế toán trưởng | | | 01/01/2025 | | | |
| 13 | Trần Văn Đức | 002C031572 | Người được ủy quyền CBT, Người phụ trách QTCT | | | 01/6/2025 | | | |
| 14 | Lê Thị Bích Thảo | 002C031078 | Người được ủy quyền CBT, Người phụ trách QTCT | | | 29/9/2018 | 01/6/2025 | Nghi hưu theo chế độ | |

Người có liên quan của người nội bộ (chi tiết tại Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty)

Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết

| | | | | | | | | | |
|---|-------------------|-------------------------|--|--|-----------------------------------|-----------|--|--|---------------------------|
| 1 | UBND tỉnh Đắk Lắk | Chưa lưu ký chứng khoán | | | Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLak | 29/9/2018 | | | Sở hữu 98,94% vốn điều lệ |
|---|-------------------|-------------------------|--|--|-----------------------------------|-----------|--|--|---------------------------|

Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con:

| | | | | | | | | | |
|-----|---|--|------------------|---|---|-----------|--|--|----------------|
| 1 | Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulkiri (Đakmoruco) | | | Đăng ký kinh doanh số: MOC 79141191, ngày 22/12/2009; Bộ kế hoạch Campuchia cấp | Phun Chrey Sen, Sangkat Monorom, Mondolkiri, Vương quốc Campuchia | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Viết Tượng | | Chủ tịch Công ty | | | 29/9/2018 | | | Người đại diện |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------------------|--|---------------------------------------|--|---|---|---|-----------------------------|-----------------------------------|
| | | | | | | | | | theo pháp luật |
| 1.2 | Nguyễn Duy Tấn | | Giám đốc | | | 01/01/2026 | | | |
| 1.3 | Nguyễn Tuấn Minh | | Phó Giám đốc | | | 15/8/2025 | | | |
| 1.4 | Nguyễn Văn Thảo | | KTT | | | 15/03/2025 | | | |
| 2 | Công ty Cổ phần Cao su Daknoruco | | | GCNĐKDN số 6400128534, cấp ngày 20/08/2009 | Thôn Đắc Kim xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng | | | | |
| 2.1 | Nguyễn Minh | | Chủ tịch HĐQT | | | 23/4/2024 | | | Người đại diện theo pháp luật |
| 2.2 | Nguyễn Ngọc Nguyên | | Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành | | | 18/04/2025 | | Bầu bổ sung thành viên HĐQT | |
| 2.3 | Ngô Thanh Thủy | | Thành viên HĐQT | | | 18/04/2025 | | | |
| 2.4 | Nguyễn Hữu Cửu | | Thành viên HĐQT; KTT | | | 01/9/2019 | | | |
| 2.5 | Ngô Tùng Lâm | | Thành viên HĐQT | | | 01/9/2019 | | | |
| 2.6 | Nguyễn Thạc Hoàn | | Trưởng Ban KS | | | 23/4/2024 | | | |
| 2.7 | Phan Thanh Tân | | TV Ban KS | | | 23/4/2024 | | | |
| 2.8 | Phạm Thị Hải | | TV Ban KS | | | 23/4/2024 | | | |
| 2.9 | Dư Thị Minh Nguyệt | | Thư ký HĐQT | | | 23/4/2024 | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|-------------------------------------|---|---------------------------------|--|---|---|
| 1 | Quỹ tín dụng Cao su Đắk Lắk (Dakrufund) | Tỷ lệ vốn góp: 10,46% | | 68 Nguyễn Chí Thanh, P. Tân An, Đắk Lắk | Tháng 02/2025 | | Thu từ cổ tức góp vốn năm 2024: 352,47 triệu đồng | |
| 2 | Công ty CP Đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI) | Dakruco nắm 45,0% vốn điều lệ | 600127 1719, ngày cấp 24/02/2012 | 59 Cao Thắng, P. Tân An, Đắk Lắk | Tháng 02 và 03/2025 | Số 22/NQ-HĐQT ngày 12/12/2024 | Thoái vốn 11.597.500 cổ phiếu. (doanh thu là: 179,15 tỷ đồng) | Sau khi giao dịch còn nắm giữ 45,0% (trước là 60,84%) |
| | | | | | Tháng 03 và 08/2025 | Hợp đồng số 01/HĐTB ngày 08/03/2018 | DRI trả tiền hợp đồng trồng xen 2025: 1.068,88 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 08/2025 | Số 07/NQ-HĐQT ngày 09/07/2025 của DRI | Dakruco nhận cổ tức còn lại năm 2024 5%/cổ phiếu: 16.470 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 01-08/2025 | | Dakruco chuyển trả lãi vay: 1.630 triệu đồng | |
| 3 | Công ty cổ phần cao su Thái Dương | Dakruco nắm 10% vốn điều lệ | 030288 3746, cấp ngày 13/7/2006 | Đường số 7, KCN Tân Tạo, P. Bình Tân, Tp. HCM | Tháng 04 và 07/2025 | | Dakruco nhận cổ tức 2024: 720 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 11 và 12/2025 | Hợp đồng số 01/SP-DKTD'25 | Doanh thu bán 42,84 tấn mù côm: 2.181,89 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 08/2025 | Số 17/NQ-HĐQT ngày | Thu từ thoái vốn 360.000 | Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của Dakruco |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------|---|--|------------------|
| | | | | | | 16/07/2025 | cổ phần, thu 8.901 triệu đồng | từ 10% xuống 0%. |
| 4 | Công ty CP kỹ thuật Cao su (Dakrutech) | Dakruco nắm 28,79% vốn điều lệ | 600094 4792, cấp ngày 13/10/2009 | Km18, Thôn Đoàn Kết, Xã Cuôr Đăng, Đắk Lắk | Tháng 04/2025 | | Thu tiền cổ tức 2024: 540 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 10/2025 | NQ số 23/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024; Hợp đồng số 01/SP-DRT'25 | Doanh thu 201,6 tấn mủ cao su: 10.626,33 triệu đồng | |
| | | | | | | Hợp đồng số 04B/2012/HĐGK ngày 04/05/2012 | Doanh thu hợp đồng giao khoán đất trồng 74ha cao su năm 2025: 282,1 triệu đồng | |
| | | | | | Tháng 03/2025 | Hợp đồng số 06/HĐKT ngày 18/02/2019 | Chi phí thuê nhà làm việc kiểm phẩm năm 2025: 528 triệu đồng | |
| | | | | | Năm 2025 | Hợp đồng số 01/NT-DT'25 ngày 10/01/2025 | Chi phí mua Amoniac 23.620 lít: 178,56 triệu đồng | |
| | | | | | Năm 2025 | Hợp đồng số 01DK-DRT'25 | Chi phí mua mù nguyên liệu 233,72 tấn: 9.964,78 triệu đồng | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | Không | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Có danh sách kèm theo)

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Tên người nội bộ | | | | | | | |
| 01 | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |

| | | | | | | | |
|---|----------------------|----------|-------|--------|---|----|------------|
| | | | | | | | thường...) |
| 1 | Nguyễn Viết Tượng | CT. HĐQT | 5.000 | 0,003% | 0 | 0% | Bán |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban KS;
- Người QTCT (CBTT);
- Phòng HC (đăng tải web);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Viết Tượng

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 01/BC-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2026)

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|--|------------------------------------|--|-----------------|--|--|---------|
| 1. | Nguyễn Việt Tượng | | Chủ tịch HĐQT | | | Cá nhân: 0 CP Đại diện UBND tỉnh Đắk Lắk: 92.492.760 CP | 0% 59,36% | |
| 1.1 | Nguyễn Triều | | | | | | | Cha đẻ |
| 1.2 | Trần Thị Xuyên | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | | | | | không | | Vợ |
| 1.4 | Nguyễn Việt Tịnh | | | | | không | | Con |
| 1.5 | Nguyễn Việt Thông | | | | | không | | Con |
| 1.6 | Nguyễn Long Bảo Nguyên | | | | | không | | Con dâu |
| 1.7 | Nguyễn Việt Phấn | | | | | | | Em ruột |
| 1.8 | Nguyễn Việt Sỹ | | | | | không | | Em ruột |
| 1.9 | Nguyễn Thị Bích Vân | | | | | không | | Em ruột |
| 1.10 | Nguyễn Việt Tuấn | | | | | không | | Em ruột |
| 1.11 | Nguyễn Duy Giới | | | | | | | Cha vợ |
| 1.12 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 1.13 | Nguyễn Thị Liễu | | | | | không | | Em dâu |
| 1.14 | Võ Đức Nga | | | | | không | | Em rể |



| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---|--|--|--|-----------------|---|--|---------------------|
| 1.15 | Phan Thị Thanh Thương | | | | | không | | Em dâu |
| 1.16 | Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 1.17 | Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco) | | | | | | | Chủ tịch Công ty |
| 1.18 | Công ty TNHH Phát triển cao su Đắk Lắk – Mondulhiri (Vương quốc Campuchia) | | | | | | | Chủ tịch Công ty |
| 2 | Nguyễn Minh | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | 2.000 Đại diện UBND tỉnh Đắk Lắk: 61.659.408 CP | 0,0012% 39,58% | |
| 2.1 | Nguyễn Thị Bích Liên | | | | | không | | Vợ |
| 2.2 | Nguyễn Phúc Nguyên Bảo | | | | | không | | Con |
| 2.3 | Nguyễn Minh Thư | | | | | không | | Con |
| 2.4 | Nguyễn Thị Ngưu | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.5 | Nguyễn Bình | | | | | | | Cha đẻ |
| 2.6 | Nguyễn Như Nghĩa | | | | | không | | Cha vợ |
| 2.7 | Hoàng Thị Hường | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 2.8 | Nguyễn Thị Dương | | | | | không | | Chị ruột |
| 2.9 | Nguyễn Thị Hải | | | | | không | | Chị ruột |
| 2.10 | Nguyễn Thị Lan | | | | | không | | Chị ruột |



| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|---|--|-----------------|-------------------------------|--|--------------------|
| 2.11 | Nguyễn Quang | | | | | không | | Anh ruột |
| 2.12 | Lê Văn Tạo | | | | | không | | Anh rể |
| 2.13 | Trần Tương | | | | | không | | Anh rể |
| 2.14 | Nguyễn Thị Dung | | | | | không | | Chị dâu |
| 2.15 | Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk | | | | | | | Thành viên HĐQT |
| 2.16 | Công ty cổ phần Cao su Daknoruco | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Nguyễn Trần Giang | | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc | | | không | | |
| 3.1 | Chế Thị Hoài Vy | | | | | không | | Vợ |
| 3.2 | Nguyễn Như Cầu | | | | | không | | Cha đẻ |
| 3.3 | Nguyễn Thị Lâm | | | | | không | | Mẹ |
| 3.4 | Nguyễn Trần Sơn | | | | | không | | Em trai |
| 3.5 | Nguyễn Thị Thảo | | | | | không | | Em dâu |
| 3.6 | Nguyễn Như Quỳnh | | | | | không | | Con đẻ |
| 3.7 | Nguyễn An Phúc | | | | | không | | Con đẻ |
| 3.8 | Chế Lào | | | | | không | | Cha vợ |
| 3.9 | Trần Thị Lâm | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 3.10 | Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk | | | | | | | Thành viên |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|----------------------------|--|---|--|-----------------|-------------------------------|--|------------------|
| | | | | | | | | HDQT |
| 3.11 | Công ty CP kỹ thuật Cao su | | | | | | | Chủ tịch HDQT |
| 4 | Nguyễn Văn Cúc | | Thành viên HDQT, Phó Tổng giám đốc | | | 3.500 | 0,002% | |
| 4.1 | Trần Thị Mỹ Lệ | | | | | không | | Vợ |
| 4.2 | Nguyễn Trần Bảo Uyên | | | | | không | | Con |
| 4.3 | Nguyễn Trần Bảo Ân | | | | | không | | Con |
| 4.4 | Châu Thị Toàn | | | | | không | | Mẹ đẻ |
| 4.5 | Nguyễn Diệu | | | | | | | Cha |
| 4.6 | Trần Đình Lang | | | | | | | Cha vợ |
| 4.7 | Trần Thị Lợi | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 4.8 | Nguyễn Văn Phần | | | | | không | | Anh ruột |
| 4.9 | Nguyễn Thị Phúc | | | | | không | | Em ruột |
| 4.10 | Hà Thị Khôi | | | | | không | | Chị dâu |
| 4.11 | Trần Văn Hạnh | | | | | không | | Em rể |
| 5 | Tạ Quang Tòng | | Thành viên HDQT | | | Không | | |
| 5.1 | Nguyễn Xuân Mai | | | | | Không | | Vợ |
| 5.2 | Tạ Quang Thạch Trúc | | | | | Không | | Con |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------|--|------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|--|----------|
| 5.3 | Tạ Quang Lan | | | | | | | Cha đẻ |
| 5.4 | Lê Thị Tâm | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 5.5 | Nguyễn Bá Chính | | | | | | | Cha vợ |
| 5.6 | Nguyễn Thị Hỷ | | | | | | | Mẹ vợ |
| 5.7 | Tạ Quang Sum | | | | | Không | | Anh ruột |
| 5.8 | Tạ Quang Sơn | | | | | Không | | Em ruột |
| 5.9 | Tạ Thị Thanh Bình | | | | | Không | | Em ruột |
| 5.10 | Hoàng Hữu | | | | | Không | | Em rể |
| 5.11 | Dương Thị Mỹ Lan | | | | | Không | | Chị dâu |
| 5.12 | Đào Thị Diễm Tuyết | | | | | Không | | Em dâu |
| 6 | Nguyễn Văn Thông | | Thành viên HDQT | | | Không | | |
| 6.1 | Nguyễn Đình Căn | | | | | Không | | Cha đẻ |
| 6.2 | Phan Thị Lân | | | | | Không | | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Lương Thị Hoa | | | | | Không | | Vợ |
| 6.4 | Nguyễn Hồng Quang | | | | | Không | | Con đẻ |
| 6.5 | Nguyễn Hồng Đăng | | | | | Không | | Con đẻ |
| 6.6 | Nguyễn Văn Sáng | | | | | Không | | Em ruột |
| 6.7 | Nguyễn Thị Minh | | | | | Không | | Em ruột |
| 6.8 | Nguyễn Thị Minh Anh | | | | | Không | | Em dâu |
| 6.9 | Nguyễn Quang Dân | | | | | Không | | Em rể |
| 6.10 | Lương Khả | | | | | | | Cha vợ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|--|------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|--|---|
| 6.11 | Nguyễn Thị Vân | | | | | | | Mẹ vợ |
| 7 | Nguyễn Thị Mai Quyên | | Thành viên HDQT (26/6/2025) | | | 2.200 | 0,0014% | Ngày 26/6/2025 thôi thành viên BKS; Để làm thành viên HDQT |
| 7.1 | Nguyễn Thông | | | | | | | Cha đẻ |
| 7.2 | Tạ Thị Hương | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 7.3 | Đỗ Hữu Bá | | | | | | | Cha chồng |
| 7.4 | Huỳnh Thị Hồng Bàng | | | | | không | | Mẹ chồng |
| 7.5 | Đỗ Hoàng Việt | | | | | không | | Chồng |
| 7.6 | Đỗ Nguyên Tân | | | | | không | | Con |
| 7.7 | Đỗ Hoàng Cẩm Tú | | | | | không | | Con |
| 7.8 | Nguyễn Thăng Long | | | | | | | Anh trai |
| 7.9 | Nguyễn Thị Ân | | | | | không | | Chị ruột |
| 7.10 | Nguyễn Thị Mai Oanh | | | | | không | | Chị ruột |
| 7.11 | Nguyễn Thị Lan | | | | | không | | Chị dâu |
| 7.12 | Hà Văn Minh | | | | | không | | Anh rể |
| 8 | Nguyễn Thạc Hoàng | | Trưởng Ban Kiểm soát | | | không | | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|--|----------------------------|
| 8.1 | Nguyễn Thạc Xuyên | | | | | | | Cha đẻ |
| 8.2 | Đặng Thị Mùi | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 8.3 | Trần Hữu Mạnh | | | | | không | | Cha vợ |
| 8.4 | Lê Thị Châu | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 8.5 | Trần Thị Yến | | | | | không | | Vợ |
| 8.6 | Nguyễn Thị Hà Phương | | | | | không | | Con |
| 8.7 | Nguyễn Thạc Nam | | | | | không | | Con |
| 8.8 | Nguyễn Thạc Khanh | | | | | không | | Anh ruột |
| 8.9 | Nguyễn Thạc Khánh | | | | | không | | Em ruột |
| 8.10 | Nguyễn Thị Thu Hương | | | | | không | | Chị dâu |
| 8.11 | Trần Thị Hào | | | | | không | | Em dâu |
| 8.12 | Trương Thị Thanh | | | | | không | | Chị dâu |
| 8.13 | Trương Văn Bá | | | | | không | | Em rể |
| 8.14 | Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk | | | | | | | Trưởng ban kiểm soát |
| 8.15 | Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su | | | | | | | Trưởng ban kiểm soát |
| 8.16 | Công ty cổ phần Daknoruco | | | | | | | Trưởng ban kiểm soát |
| 9 | Phan Thanh Tân | | Kiểm soát | | | không | | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|--|-------------------|
| | | | viên | | | | | |
| 9.1 | Lương Thị Phúc | | | | | không | | Vợ |
| 9.2 | Phan Thanh Tín | | | | | không | | Con |
| 9.3 | Phan Thị Anh Thư | | | | | không | | Con |
| 9.4 | Phan Thanh Lượng | | | | | không | | Cha đẻ |
| 9.5 | Võ Thị Triêm | | | | | không | | Mẹ đẻ |
| 9.6 | Lương Khả | | | | | không | | Cha vợ |
| 9.7 | Nguyễn Thị Vân | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 9.8 | Phan Thanh Thái | | | | | không | | Anh ruột |
| 9.9 | Trần Thị Kim Thúy | | | | | không | | Chị dâu |
| 9.10 | Phan Thanh Sơn | | | | | không | | Anh ruột |
| 9.11 | Lê Thị Tuyết | | | | | không | | Chị dâu |
| 9.12 | Phan Thị Thanh Minh | | | | | không | | Chị ruột |
| 9.13 | Ngô Minh Hùng | | | | | không | | Anh rể |
| 9.14 | Phan Thanh Hải | | | | | không | | Anh ruột |
| 9.15 | Nguyễn Ngọc Bích Thủy | | | | | không | | Chị dâu |
| 9.16 | Phan Thanh Hùng | | | | | không | | Anh ruột |
| 9.17 | Trịnh Thị Phương | | | | | không | | Chị dâu |
| 9.18 | Phan Thanh Cường | | | | | không | | Anh ruột |
| 9.19 | Bùi Thị Tám | | | | | không | | Chị dâu |
| 9.20 | Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc | | | | | | | Thành viên Ban |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|---------------------------------|--|--|--|-----------------|-------------------------------|--|-------------------------------|
| | | | | | | | | KS |
| 9.21 | Công ty cổ phần Kỹ thuật cao su | | | | | | | Thành viên Ban KS |
| 9.22 | Công ty cổ phần Daknoruco | | | | | | | Thành viên Ban KS |
| 10 | Âu Quý Vinh | | Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Kỹ thuật | | | không | | Ngày 26/6/2025 thành viên BKS |
| 10.1 | Hồ Thị Kim Thùy | | | | | không | | Vợ |
| 10.2 | Âu Hoài An | | | | | không | | Con |
| 10.3 | Âu Trường An | | | | | không | | Con |
| 10.4 | Âu Lương | | | | | không | | Cha ruột |
| 10.5 | Nguyễn Thị Hiên | | | | | không | | Mẹ ruột |
| 10.6 | Âu Khiêm Thụ | | | | | không | | Anh ruột |
| 10.7 | Âu Nhật Khương | | | | | không | | Em ruột |
| 10.8 | Âu Thiết Hoan | | | | | không | | Em ruột |
| 10.9 | Âu Đắc Vương | | | | | không | | Em ruột |
| 10.10 | Âu Thị Ly Vi | | | | | không | | Em ruột |
| 10.11 | Âu Thiết Khoa | | | | | không | | Em ruột |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|------------------------|--|------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|--|----------------|
| 10.12 | Âu Linh Thy | | | | | không | | Em ruột |
| 10.13 | Âu Thiết Vũ | | | | | không | | Em ruột |
| 10.14 | Nguyễn Thị Thanh Triều | | | | | không | | Em dâu |
| 10.15 | Phan Sỹ Lập | | | | | không | | Em rể |
| 10.16 | Hồ Quang Thông | | | | | không | | Bố vợ |
| 10.17 | Lê Thị Phong | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 11 | Lê Thanh Bình | | Kế toán trưởng | | | không | | |
| 11.1 | Lê Thanh Long | | | | | không | | Cha đẻ |
| 11.2 | Nguyễn Thị Bài | | | | | không | | Mẹ đẻ |
| 11.3 | Đinh Thị Nga | | | | | không | | Vợ |
| 11.4 | Lê Khánh Huyền | | | | | không | | Con đẻ |
| 11.5 | Lê Duy Khánh | | | | | không | | Con đẻ |
| 11.6 | Lê Đức Phương | | | | | không | | Anh ruột |
| 11.7 | Lê Văn Thành | | | | | | | Anh ruột |
| 11.8 | Lê Thị Dung | | | | | không | | Em ruột |
| 11.9 | Lê Thị Ngọc | | | | | không | | Em ruột |
| 11.10 | Lê Thị Thảo | | | | | | | Em ruột |
| 11.11 | Lê Thị Thùy | | | | | không | | Em ruột |
| 11.12 | Võ Thị Vân | | | | | không | | Mẹ vợ |
| 11.13 | Đinh Quang Sâm | | | | | | | Cha vợ |
| 12 | Trần Văn Đức | | Người | | | 800 | 0,00051 | Được bổ |



| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|----------------------|--|--|--|-----------------|-------------------------------|--|-------------------------------|
| | | | được ủy quyền CBTT, Người phụ trách QTCT | | | | % | nhiệm từ ngày 01/6/2025 |
| 12.1 | Trần Văn Kìa | | | | | không | | Bố đẻ |
| 12.2 | Phan Thị Thâm | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 12.3 | Trần Văn Tôn | | | | | | | Bố vợ |
| 12.4 | Ngô Thị Mót | | | | | | | Mẹ vợ |
| 12.5 | Trần Thị Khánh Phong | | | | | không | | Vợ |
| 12.6 | Trần Mai Tâm | | | | | không | | Con |
| 12.7 | Trần Mai Tường | | | | | không | | Con |
| 12.8 | Trần Thị Tài | | | | | không | | Em ruột |
| 12.9 | Trần Thị Hạnh | | | | | không | | Em ruột |
| 12.10 | Trần Thị Năm | | | | | không | | Em ruột |
| 12.11 | Nguyễn Đình Phước | | | | | không | | Em rể |
| 12.12 | Nguyễn Đình Quang | | | | | không | | Em rể |
| 12.13 | Lê Duy Linh | | | | | không | | Em rể |